

# DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM

**ĐẶNG NGỌC THANH**

Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam

Kinh tế Việt Nam sau hơn 17 năm đổi mới đạt tốc độ tăng trưởng cao, bình quân khoảng 6,8% trong điều kiện kinh tế khu vực và thế giới gặp nhiều khó khăn, tổng giá trị GDP năm 2000 đạt gấp đôi năm 1990, GDP đầu người tăng 1,8 lần. Năm 2001 và năm 2002, Việt Nam được Ngân hàng thế giới xếp là nước có tốc độ tăng trưởng GDP đứng hàng thứ hai ở châu Á.

Quá trình toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới diễn ra mạnh mẽ tác động sâu sắc đến nền kinh tế Việt Nam, đòi hỏi Việt Nam phải chuẩn bị cho việc mở cửa để hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Việt Nam đã gia nhập vào các tổ chức ASEAN, APEC, AFTA và đang trong tiến trình hội nhập WTO.

Cùng với xu thế phát triển chung của nền kinh tế, ngành bảo hiểm Việt Nam cũng đã có những bước phát triển vượt bậc. Năm 2002 và 2003 đánh dấu sự phát triển sôi động của thị trường bảo hiểm Việt Nam, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn cạnh tranh phát triển và hội nhập. Các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp bảo hiểm nói riêng đang đứng trước nhiều thời cơ mới và thử thách mới.

Với tư cách đại biểu tham dự hội thảo quý giá này và với giác độ của nhà quản lý kinh doanh bảo hiểm trên một địa bàn, một lĩnh vực hạn hẹp, tôi không tham vọng giải quyết được nhiều vấn đề to lớn của hội thảo, phạm vi bài tham luận chỉ liên hệ lại những nét chính của:

1. Thực trạng thị trường bảo hiểm Việt Nam;
2. Dự báo thị trường bảo hiểm Việt Nam đến 2010;
3. Dự báo thị trường bảo hiểm Việt Nam trong tương lai gắn với sự tác động của Hiệp định thương mại Việt – Mỹ.

## **I. THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM TỪ 1994 ĐẾN 2002**

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia: Kinh doanh bảo hiểm được coi như một tấm lá chắn kinh tế bảo vệ cho các tổ chức, cá nhân đồng thời huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

Ở Việt Nam trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, hoạt động kinh doanh bảo hiểm đã có sự phát triển vượt bậc với tốc độ thần kỳ và sự trưởng thành về nhiều mặt. Tuy nhiên, thị trường bảo hiểm Việt Nam đang được đa dạng hóa với tốc độ cao, sức ép mở cửa thị trường và thách thức hội nhập ngày càng lớn. Các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam sẽ phải có hướng đi như thế nào để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội đất nước và đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập.

### **a. Phạm vi quy mô hoạt động bảo hiểm Việt Nam từ 1965 – 1993**

Từ năm 1964 đến năm 1993 trên thị trường bảo hiểm Việt Nam chỉ duy nhất có Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt) hoạt động kinh doanh và đồng thời thực hiện chức năng quản lý Nhà nước. Suốt thời gian này, Bảo Việt chỉ thực hiện một số nghiệp vụ bảo hiểm như là một nhiệm vụ chính trị hơn là hoạt động kinh doanh. Do cơ chế bao cấp và độc quyền nên quy mô bảo hiểm nhỏ, sản phẩm đơn điệu, phạm vi hạn chế ... nên bảo hiểm chỉ mới dừng lại ở chức năng bảo vệ tài sản mà chưa thực hiện chức năng thu hút tiết kiệm và đầu tư, các văn bản pháp quy về kinh doanh bảo hiểm chưa được hình thành, quan hệ quốc tế chỉ giới hạn trong việc quan hệ tái bảo hiểm giữa Bảo Việt và các nước mà chưa mở rộng hợp tác xây dựng và thúc đẩy thị trường bảo hiểm phát triển.

### **b. Sự phát triển nhanh chóng từ sau Nghị định 100/NĐ-CP (1994-2002)**

Chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, cơ chế độc quyền đã trở nên không còn phù hợp cho sự phát triển của ngành bảo hiểm nói riêng và nền kinh tế nói chung. Chính phủ đã ban hành Nghị định 100/NĐ-CP (18/12/1993) nhằm tạo môi trường pháp lý thúc đẩy thị trường bảo hiểm phát triển, thu hút đầu tư nước ngoài. Ngành bảo hiểm Việt Nam đã có những bước phát triển nhanh chóng, từ chỗ chỉ có một doanh nghiệp bảo hiểm duy nhất đến nay đã phát triển thành một thị trường với sự tham gia của 22 doanh nghiệp bảo hiểm thuộc mọi thành phần kinh tế bao gồm 3 doanh nghiệp nhà nước, 3 doanh nghiệp cổ phần, 5 doanh nghiệp 100% vốn nước, 11 liên doanh và hơn 76.000 người làm đại lý bảo hiểm. Kể từ 1994 đến nay tốc độ tăng trưởng bình quân của thị trường bảo hiểm đạt 23%/năm, doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2002 đạt 7.685 tỷ đồng, tăng gấp 10,3 lần so với doanh thu bảo hiểm 1994.

### **c. Nâng cao vai trò và tác dụng đối với nền kinh tế – xã hội**

Thị trường bảo hiểm đã đóng góp tích cực vào việc ổn định sản xuất và đời sống dân cư, huy động vốn cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Thông qua công tác bồi thường năm 2000, số tiền bồi thường trên 1.200 tỷ đồng, gấp 2,8 lần so với 1994. Thị trường bảo hiểm góp phần tích cực vào việc hình thành thị trường vốn lên tới hơn 4.000 tỷ đồng. Từ chỗ không được đầu tư vốn nhân rồi, đến nay các doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế hàng năm với tốc độ tăng bình quân 180%/năm, chỉ riêng năm 2002 đạt 4.500 tỷ đồng. Sự phát triển của thị trường bảo hiểm góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hơn 76.000 lao động và nộp ngân sách nhà nước lên đến 300 tỷ đồng.

#### **d. Các loại hình bảo hiểm ngày càng đa dạng chuẩn hóa**

Trong bối cảnh cạnh tranh của cơ chế thị trường, các doanh nghiệp bảo hiểm nhà nước vẫn duy trì được vai trò chủ đạo của mình, thể hiện qua thị phần doanh phí bảo hiểm và năng lực tài chính, số lượng khách hàng và chất lượng phục vụ ngày càng tăng. Trước năm 1994, Bảo Việt mới cung cấp được 20 sản phẩm, đến nay các doanh nghiệp đã khai thác tất cả 3 nhóm sản phẩm là bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm và bảo hiểm con người với hơn 90 loại sản phẩm khác nhau. Điều kiện, điều khoản một số loại hình nghiệp vụ phù hợp với quốc tế hoặc chuẩn hóa quốc tế. Sự lớn mạnh của các doanh nghiệp bảo hiểm cùng với việc thành lập Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia (VINARE) thực hiện công tác tái bảo hiểm đã giúp cho việc nâng cao mức giữ lại của toàn thị trường từ 581 tỷ năm 1994 lên 1.700 tỷ đồng năm 2002.

#### **e. Lĩnh vực quản lý**

Song song với việc phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nhà nước đã triển khai toàn diện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm như: Ban hành luật kinh doanh bảo hiểm và từng bước hoàn thiện môi trường pháp lý đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhằm thiết lập một thị trường bảo hiểm cạnh tranh lành mạnh. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, các khu vực từng bước chuẩn hóa môi trường kinh doanh bảo hiểm phù hợp với tình hình chung của khu vực và quốc tế. Cơ chế quản lý và hệ thống văn bản pháp quy được thiết lập, tạo môi trường pháp lý cho các doanh nghiệp bảo hiểm phát triển thuận lợi và có hiệu quả; Hiệp hội Bảo hiểm được thành lập và đi vào hoạt động bước đầu đã phát huy được vai trò nhất định trong việc hợp tác giữa các doanh nghiệp bảo hiểm và là cầu nối tập hợp tiếng nói chung của các doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng cơ chế chính sách với các cơ quan quản lý nhà nước.

#### **f. Một số mặt tồn tại**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thị trường bảo hiểm Việt Nam còn nhiều vấn đề tồn tại:

- Phạm vi và quy mô của thị trường còn nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng và khả năng phát triển của nền kinh tế xã hội (tổng doanh thu chỉ mới chiếm 1,32% GDP).
- Mức độ đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của nền kinh tế xã hội đối với từng loại hình bảo hiểm còn hạn chế, một số lĩnh vực có nhu cầu bảo hiểm cao nhưng chưa được triển khai hoặc chỉ đạt tỉ lệ khai thác thấp (bảo hiểm hưu trí cho ngoài khu vực kinh tế nhà nước, bảo hiểm thất nghiệp, y tế tự nguyện, rủi ro mùa màng, trách nhiệm nghề nghiệp bác sĩ, tư vấn...).
- Môi trường cạnh tranh còn chưa lành mạnh (hạ phí, tăng hoa hồng, lôi kéo đại lý ...) chưa bình đẳng giữa các tổ chức bảo hiểm, giữa các thành phần kinh tế (về thuế, cơ chế tài chính).
- Năng lực nhận tái và phân giữ lại chưa cao, hiệu quả thấp.
- Hoạt động và môi trường đầu tư còn hạn chế, chưa đa dạng chủ yếu mua trái phiếu (32%), gửi tín dụng (51%).
- Cầu nối giữa khách hàng và doanh nghiệp bảo hiểm còn hạn chế, thiếu thông tin minh bạch, sự tư vấn, môi giới chưa phổ biến, khách hàng thiếu những quyết định đúng.
- Một số lĩnh vực tiềm năng chưa được khai thác; như:
  - + Lĩnh vực có nhu cầu cao và chính sách nhà nước khuyến khích là bảo hiểm nông nghiệp chỉ mới đạt 0,08% diện tích cây trồng và 0,1% vật nuôi.
  - + Bảo hiểm đánh bắt thủy sản 5 – 8%, nuôi trồng thủy sản 1%.
  - + Bảo hiểm tai nạn con người, học sinh, sinh viên chỉ đạt khoảng 12 – 15%.
  - + Bảo hiểm hành khách chỉ đạt 39%;
  - + Bảo hiểm kỹ thuật đạt 6 – 7% nguồn đầu tư trong nước và hơn 70% đối với khu vực đầu tư nước ngoài.
  - + Bảo hiểm hàng xuất khẩu đạt 3 – 5% và hàng nhập khẩu hơn 20% tổng kim ngạch nhập khẩu.
  - + Bảo hiểm xe cơ giới chỉ 30 – 40% xe ô tô và 10% xe máy (năm 2003 này ND 15/CP phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp không mua bảo hiểm bắt buộc xe cơ giới nhưng cũng chỉ tăng 30 – 40% lượng xe).
- Bảo hiểm nhân thọ tuy đã phát triển nhanh tăng trưởng mạnh hơn dự kiến của nhà xây dựng chiến lược nhưng cũng chỉ đạt 3% dân số.

## II. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM 2003 – 2010

Xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế đang ngày càng được khẳng định. Đặc biệt từ khi các hiệp định về dịch vụ tài chính giữa nước ta với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực được thông qua. Việc mở cửa thị trường và tự do hóa trong lĩnh vực dịch vụ tài chính – trong đó có bảo hiểm ngày càng trở nên cấp thiết. Việc từng bước hội nhập trong lĩnh vực bảo hiểm là một tất yếu khách quan.

### a. Những nhân tố ảnh hưởng

- Nền kinh tế Việt Nam đã và đang trên đà phát triển với nhịp độ cao và ổn định, dự kiến mức tăng trưởng GDP bình quân hàng năm là 7,5%/năm.
- Các chính sách vĩ mô của Nhà nước trong định hướng phát triển các ngành dịch vụ, trong đó có dịch vụ tài chính – tiền tệ được hoạch định. Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm được đặt trong bối cảnh Đảng, nhà nước sẽ tiếp tục đổi mới cơ chế, quản lý kinh tế nhằm phát huy nội lực của các thành phần kinh tế nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa và tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước (Nghị quyết Đại hội lần 9 của Đảng).
- Luật kinh doanh bảo hiểm và hệ thống các văn bản pháp quy đa dạng sẽ từng bước được hoàn thiện theo chuẩn mực chung, tạo lập môi trường pháp lý bình đẳng, tạo động lực và hành lang ổn định để thị trường phát triển lành mạnh.
- Lộ trình hội nhập quốc tế về kinh tế, thương mại, đầu tư và tài chính sẽ diễn ra nhanh, mạnh cả về diện rộng lẫn chiều sâu gắn liền với hệ thống các chuẩn mực quốc tế hóa, lĩnh vực tài chính sẽ diễn ra cạnh tranh gay gắt trong môi trường mới của xu hướng toàn cầu.
- Các doanh nghiệp bảo hiểm đang đứng trước thách thức của nền kinh tế xã hội đang đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa và đời sống dân cư không ngừng được cải thiện đặt ra yêu cầu đối với các doanh nghiệp bảo hiểm khắc khe hơn.

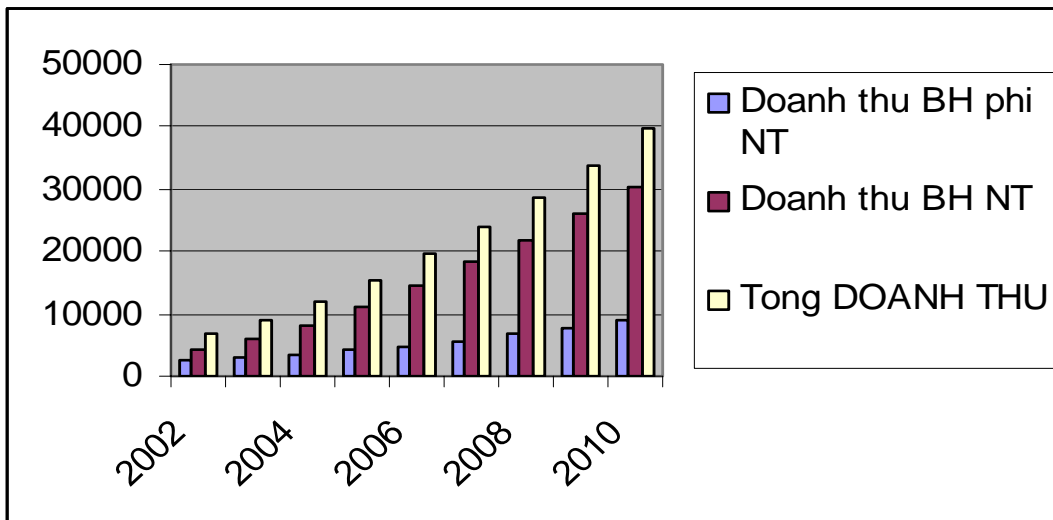
### b. Dự báo sự phát triển

Thị trường bảo hiểm sẽ tiếp tục phát triển nhanh và hiệu quả với đầy đủ các yếu tố của thị trường nhằm đa dạng hóa các loại hình nghiệp vụ bảo hiểm với chất lượng cao, góp phần đảm bảo an toàn, thúc đẩy nền kinh tế, thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển, các doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chủ động và nâng cao sức cạnh tranh trong môi trường kinh doanh của cơ chế thị trường và hội nhập với khu vực và thế giới.

Dự đoán số lượng doanh nghiệp bảo hiểm sẽ tiếp tục tăng thêm thích hợp với thời gian và điều kiện của tình hình thị trường; doanh thu phí bảo hiểm sẽ tăng từ 1,3%/GDP vào năm 2002 lên 3%/GDP vào năm 2005 và 4% - 5%/ GDP vào năm 2010. Mức tăng trưởng bình quân chung khoảng 23% – 25%/năm trong đó phi nhân thọ 16% – 18%/năm. Bảo hiểm nhân thọ tiếp tục tăng trưởng nhanh từ 35 – 40%/năm và sẽ ổn định dần vào các năm sau ở mức bình quân 20% – 25%/năm.

**Bảng 1: Dự báo số liệu tăng trưởng phí bảo hiểm của thị trường 2003 - 2010**

| Nội dung                  | 2002         | 2003         | 2004          | 2005          | 2006          | 2007          | 2008          | 2009          | 2010             |
|---------------------------|--------------|--------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|------------------|
| BH phi NT (tỷ @) (tỷ @)   | 2.624        | 3.050        | 3.570         | 4.100         | 4.850         | 5.700         | 6.700         | 7.800         | 9.050            |
| Tốc độ tăng trưởng (%)    |              | 16           | 17            | 18            | 18            | 17            | 17            | 16            | 16               |
| Tỷ trọng phí/Tổng phí (%) | 38           | 34           | 30            | 27            | 25            | 24            | 23            | 23            | 23               |
| BH nhân thọ (tỷ @) (tỷ @) | <b>4.368</b> | <b>6.000</b> | <b>8.200</b>  | <b>11.200</b> | <b>14.700</b> | <b>18.400</b> | <b>22.000</b> | <b>26.100</b> | <b>30.500</b>    |
| Tốc độ tăng trưởng (%)    |              | 37           | 37            | 37            | 31            | 25            | 20            | 18            | 17               |
| Tỷ trọng phí/Tổng phí (%) | 62           | 66           | 70            | 73            | 75            | 76            | 77            | 77            | 77               |
| Tổng phí BH               | <b>6.992</b> | <b>9.050</b> | <b>11.770</b> | <b>15.300</b> | <b>19.550</b> | <b>24.100</b> | <b>28.700</b> | <b>33.900</b> | <b>39.550</b>    |
| Tốc độ tăng trưởng (%)    |              | 29           | 30            | 30            | 28            | 23            | 19            | 18            | 17               |
| Tỷ trọng/GDP (%)          | <b>1.3</b>   |              |               | <b>3</b>      |               |               |               |               | <b>4 =&gt; 5</b> |



*Dự báo phát triển doanh thu phí bảo hiểm đến năm 2010 (tỷ đồng)*

### III. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM TRONG TƯƠNG LAI GẦN VỚI SỰ TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT - MỸ

Theo dự báo, liên quan đến cam kết về dịch vụ bảo hiểm, Hiệp định thương mại Việt - Mỹ nêu ra 3 phương thức hợp tác cơ bản được đánh giá là sẽ có tác động lớn đến thị trường bảo hiểm Việt Nam:

- Thứ nhất, phát triển phương thức cung cấp qua biên giới không hạn chế đối với bảo hiểm cho doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam.
- Thứ hai, mở rộng hoạt động lĩnh vực tái bảo hiểm, bảo hiểm vận tải quốc tế, môi giới bảo hiểm.
- Thứ ba, tăng cường cung cấp dịch vụ tư vấn đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Sau khi Hiệp định thương mại Việt - Mỹ có hiệu lực, theo các nhà phân tích, ngành kinh doanh bảo hiểm Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức mới. Cụ thể, khi Hiệp định thương mại Việt - Mỹ có hiệu lực từ 3 đến 5 năm, các nhà đầu tư Mỹ trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ được tự do thành lập liên doanh (không quá 50% vốn) hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam. Do có vốn lớn, đội ngũ cán bộ quản lý dày kinh nghiệm ... chắc chắn các công ty bảo hiểm Mỹ sẽ mở rộng phạm vi cung cấp các dịch vụ tới các đối tượng pháp nhân và thể nhân nước ngoài tại Việt Nam và do vậy, các công ty trong nước sẽ phần nào phải giảm thị phần.

Khi các công ty bảo hiểm Mỹ được chính thức tham gia vào thị trường bảo hiểm thì sức cạnh tranh trên lĩnh vực này ở Việt Nam sẽ rất gay gắt do các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam còn hạn chế về công nghệ, đội ngũ và kinh nghiệm. Bên cạnh đó là sức ép từ các doanh nghiệp bảo hiểm của một số nước khác đòi hỏi Việt Nam cũng phải dành cho họ những ưu đãi tương tự như các doanh nghiệp Mỹ (các quốc gia Châu Âu, Nhật Bản...).

Tuy nhiên, nhiều chuyên gia cho rằng việc cho phép một số dịch vụ bảo hiểm được cung cấp theo phương thức qua biên giới sẽ đi kèm và hỗ trợ khá tốt cho hoạt động thương mại và đầu tư của Mỹ vào Việt Nam. Đồng thời các doanh nghiệp bảo hiểm Mỹ sẽ đưa vào Việt Nam những công nghệ mới, vốn, đào tạo đội ngũ nhân viên bảo hiểm ... Đó chính là yếu tố mà thị trường bảo hiểm Việt Nam còn thiếu và góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của thị trường bảo hiểm Việt Nam với khu vực, hội nhập thế giới.

Xét về số tuyệt đối nguồn thu phí bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước từ khu vực đầu tư nước ngoài và trong dân cư vẫn ổn định và phát triển bởi đầu tư nước ngoài đạt mức cao và đời sống dân cư không ngừng cải thiện. Sự phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng cao của các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam trong thời gian qua ở cả hai lĩnh vực nhân thọ và phi nhân thọ đã phần nào minh chứng cho nhận xét của các chuyên gia trên.